

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Na Dương**

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Na Dương về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã Na Dương xây dựng kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Na Dương như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 122/KH-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Na Dương về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp và đất nông nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế nông nghiệp của xã. Từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa, gắn với tiêu thụ sản phẩm, chế biến và bảo vệ môi trường sinh thái.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ lồng ghép vào kế hoạch, chương trình công tác, từng nhiệm vụ được cụ thể hóa, xác định rõ các nội dung, công việc thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

##### **2. Yêu cầu**

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các phòng chuyên môn, các thôn tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc

thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030.

- Việc phát triển cây trồng chủ lực phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển nông lâm nghiệp của địa phương. Thực hiện trên cơ sở tự nguyện của người dân, có sự định hướng, hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chuyên môn.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, thôn và Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời tháo gỡ khó khăn thuộc thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, phát huy tối đa các nguồn lực của địa phương.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tập trung khai thác, tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung theo chuỗi giá trị; ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, phát triển sản phẩm có chất lượng, sức cạnh tranh cao và bền vững, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng theo yêu cầu của thị trường, tăng thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp; tăng hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Cơ cấu nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm khoảng 0,3%-0,5% trong cơ cấu kinh tế của xã; Phát triển nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến; nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị gắn với bảo quản, chế biến, xây dựng, phát triển và đăng ký thương hiệu sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Phát triển vùng sản xuất hàng hóa các loại sản phẩm chủ lực, có thể mạnh cạnh tranh trên địa bàn xã như: Cây thông (5.700 ha), cây Mắc ca (250 ha), duy trì và phát triển các loại cây gỗ lớn khác như thông, keo....

Tăng cường phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm: Duy trì tổng đàn trâu đạt 700 con; tổng đàn bò 200 con, Lợn 1.500 con, Gia cầm 96.000 con. Duy trì nuôi thủy sản đạt trên 1 ha, duy trì và phát triển 30 lồng bè.

Phấn đấu đến năm 2030 áp dụng tiêu chuẩn VietGAP trong trồng trọt. Thu hút đầu tư các doanh nghiệp, hợp tác xã chế biến nông sản tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm là 02 doanh nghiệp, hợp tác xã; phát triển 01-02 sản phẩm OCOP từ đó nâng cao giá trị của sản phẩm địa phương.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Phát triển vùng sản xuất hàng hóa các loại sản phẩm chủ lực, có thể mạnh cạnh tranh**

### *1.1. Phát triển vùng trồng Thông*

- Định hướng chung: duy trì ổn định diện tích rừng Thông đến năm 2030 đạt 5.700 ha, triển khai các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, thời gian cho khai thác nhựa khoảng 5-10 năm, sau đó tiến hành khai thác gỗ với sản lượng 150-200 m<sup>3</sup>/ha; trồng lại rừng sau khai thác và mở rộng diện tích ở những nơi có điều kiện phù hợp; đẩy mạnh chế biến sâu, đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường; nghiên cứu chọn tạo giống có chất lượng để trồng lại rừng sau khai thác, xây dựng các mô hình thâm canh tăng năng suất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật khai thác nhựa đảm bảo hiệu quả, bền vững, cấp mã số vùng trồng rừng.

- Vùng sản xuất tập trung: vùng thông tập trung tại địa bàn các thôn Bản Nùng, Phiêng Ét, Nà Pè, bản San...

- Chế biến, tiêu thụ sản phẩm: giai đoạn 2026-2030, thu hút đầu tư thêm các hợp tác xã tham gia vào chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ, tạo nguyên liệu cho chế biến nhựa phục vụ xuất. Khuyến khích, mở rộng quy mô các cơ sở chế biến gỗ, nhựa thông đang hoạt động trên địa bàn xã.

### *1.2. Phát triển vùng trồng Mắc ca*

Định hướng chung: Phát triển cây Mắc ca trở thành cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao, gắn trồng Mắc ca với bảo vệ rừng và du lịch sinh thái, nâng cao thu nhập cho người dân. Khuyến khích phát triển theo hướng bền vững, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng giống chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, diện tích đến năm 2030 khoảng 250 ha.

Vùng sản xuất tập trung: Tập trung tại các thôn Song Sài, Nà Lâu, Thông Niêng, Bản Nùng, Nà Ái, Nà Pè...

Chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Đầu tư phát triển hệ thống sơ chế, chế biến hạt Mắc ca đồng bộ với vùng nguyên liệu; đa dạng hóa sản phẩm (hạt sấy, nhân Mắc ca, dầu Mắc ca...). Xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ; phát triển thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng và tính ổn định đầu ra cho sản phẩm Mắc ca.

### *1.3. Các loại cây gỗ lớn khác*

Định hướng chung: Tập trung phát triển các loại cây năng suất cao, chất lượng rừng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp theo hướng trồng các loài cây cải tạo đất như Keo và một số cây bản địa khác nhằm khắc phục tình trạng đất đai cằn cỗi từ việc trồng cây bạch đàn nhiều chu kỳ. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào quy trình sản xuất từ giai đoạn chuẩn bị hiện trường, trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng trồng và khai thác sản phẩm, năng suất rừng trồng, mỗi năm tăng 100 ha.

Vùng sản xuất tập trung: Tập trung tại các thôn Song Sài, Bản Nùng, Phiêng Ét, Nà Pè, Thông Niêng...

Chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất lâm nghiệp, đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trong sản xuất, chế biến gỗ, tiêu thụ sản phẩm; giảm tỷ lệ sản phẩm chế biến thô, giảm cơ sở

chế biến quy mô nhỏ thủ công; tạo nguyên liệu cho chế biến công nghiệp giấy trong nước.

#### *1.4. Phát triển chăn nuôi, thủy sản*

- Định hướng chung: Duy trì tổng đàn trâu 700 con; tổng đàn bò 200 con, lợn 1.500 con, gia cầm 96.000 con...

Đối với chăn nuôi trâu, bò: Duy trì ổn định và phát triển đàn trâu, bò theo hướng bền vững tại các thôn có lợi thế, khuyến khích nuôi sinh sản, nuôi vỗ béo phù hợp điều kiện địa phương, gắn với cải tạo giống và nâng cao hiệu quả chăn nuôi; tăng cường phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

Tập trung chăn nuôi lợn tại các thôn đủ điều kiện nhằm chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, ưu tiên chăn nuôi an toàn sinh học, ưu tiên trang trại, hộ chăn nuôi quy mô phù hợp, gắn với liên kết tiêu thụ, ổn định đàn và nâng cao hiệu quả kinh tế. Phát triển vùng chăn nuôi tập trung tại các thôn Nà Ái, Bản San, Bản Pịt, Dinh Chùa...

Phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng hàng hóa, an toàn dịch bệnh, khuyến khích mô hình chăn nuôi tập trung, bán chăn thả, áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, đáp ứng nhu cầu thị trường, có kiểm soát, ưu tiên an toàn sinh học, hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư, bảo đảm an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường. Tập trung đối với gia cầm các thôn Hua Cầu, Khòn Tòng, Sơn Hà, Nà Ái...

- Duy trì đạt trên 1 ha diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có. Phát triển nuôi trồng thủy sản trên các lồng bè tại các thôn: Phai Sen, Bản Nùng, Nà Ái...

- Chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Tổ chức lại sản xuất theo vùng, theo chuỗi liên kết, khuyến khích phát triển trang trại, gia trại, hợp tác xã gắn với tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích phát triển chăn nuôi gắn với truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, nâng tỷ lệ sản phẩm qua kiểm soát thú y; Tăng cường chuyên giao khoa học kỹ thuật, tập huấn cho người chăn nuôi, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phát triển chăn nuôi bền vững.

Củng cố, nâng cấp, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là tại các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn như: Hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống lưới điện phục vụ sản xuất, các công trình thủy lợi.

## **2. Phát triển một số loại cây trồng có tiềm năng**

### *2.1. Cây Hồng (Hồng giòn)*

- Định hướng chung: Cây hồng được trồng rải rác tại một số thôn, chủ yếu trong vườn hộ gia đình; diện tích chưa nhiều, quy mô nhỏ lẻ, sản phẩm chủ yếu phục vụ tiêu dùng trong gia đình và bán nhỏ lẻ tại địa phương. Định hướng cải tạo diện tích hồng kém hiệu quả, tập trung thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tiếp tục mở rộng thêm diện tích đối với nơi có điều kiện; đẩy mạnh chế biến, chế biến sâu; đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường. Phát triển vùng hồng gắn với du lịch.

- Vùng sản xuất tập trung: vùng hồng tập trung tại địa bàn các thôn Hua Cầu, Thông Niềng, Bản San, Nà Ai, Bản Tấu...

- Chế biến, tiêu thụ sản phẩm: thu hút đầu tư các cơ sở chế biến các sản phẩm từ quả hồng, đồng thời nâng công suất dây chuyền chế biến của cơ sở hiện có; khuyến khích các hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia vào chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản phẩm OCOP.

## 2.2. Cây Dược liệu

- Định hướng chung: Hiện nay, trên địa bàn xã chưa có thôn nào trồng cây dược liệu, phát triển cây dược liệu theo hướng khai thác lợi thế tự nhiên khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương; gắn với bảo vệ rừng và du lịch sinh thái, nâng cao giá trị kinh tế và phát triển sinh kế bền vững cho người dân (*Trồng tại các khu đất ven đồi, chân đồi, có độ cao thấp, không thích hợp trồng các cây hoa màu, nhằm tận dụng tối đa diện tích đất trồng, thay đổi cơ cấu cây trồng, đem lại hiệu quả kinh tế cao*); triển khai các mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng, áp dụng kỹ thuật trồng, chăm sóc tiên tiến, công nghệ cao để làm điểm trình diễn và học tập nhân rộng; tập trung phát triển các loài dược liệu có thế mạnh của xã như: Hà thủ ô, Bách bộ, ...đẩy mạnh chế biến, chế biến sâu; đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Vùng sản xuất tập trung: vùng cây dược liệu tập trung tại địa bàn các thôn Bản Nùng, Song Sài, Nà Pè Lùng Va....

- Chế biến, tiêu thụ sản phẩm: tập trung thu hút đầu tư công nghệ chế biến, chế biến sâu các loài cây dược liệu có thế mạnh của địa phương; xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ, xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp sản xuất, bảo chế dược liệu trong và ngoài tỉnh.

## IV. GIẢI PHÁP

### 1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, người dân và cán bộ công chức về định hướng phát triển các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực của xã theo hướng liên kết, tạo ra sản phẩm hàng hóa đa dạng, hình thức tuyên truyền: tài liệu hướng dẫn triển khai theo từng sản phẩm chủ lực; chuyên mục truyền thông về nông, lâm nghiệp chủ lực.

### 2. Về chính sách

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành như: Nghị Quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

- Chú trọng hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã có thể tiếp cận nhanh, thuận lợi đối với các nguồn hỗ trợ. Thúc đẩy sự liên kết giữa nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân trong thực hiện phát triển vùng sản xuất tập trung và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nhất là vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm.

### **3. Về tổ chức sản xuất**

- Rà soát Quy hoạch và bố trí vùng trồng: Rà soát quỹ đất nông nghiệp, đất đồi rừng sản xuất, lựa chọn những khu vực có điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu phù hợp để phát triển cây Mắc ca, Thông, keo,..., ưu tiên chuyển đổi các diện tích đất lâm nghiệp, kém hiệu quả sang trồng các loại cây này. Khuyến khích mở rộng diện tích trồng Mắc ca, keo,... theo hướng tập trung, tránh trồng manh mún, tự phát.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm các loại sản phẩm chủ lực, đặc sản có giá trị kinh tế cao; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng trồng, vùng chăn nuôi; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất từ xây dựng vùng trồng, chăn nuôi đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân lựa chọn giống Mắc ca, keo, hồng... phù hợp, đảm bảo chất lượng, nguồn gốc rõ ràng. Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, nâng cao tỷ lệ sống và năng suất cây trồng. Tăng cường chuyên gia khoa học kỹ thuật về giống chất lượng cao, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh theo chuẩn hữu cơ để đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn.

- Đối với hộ gia đình, cần liên kết dưới hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã để hình thành vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, gắn với xây dựng mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, tích cực tham gia các lớp tập huấn, tăng cường kỹ năng sản xuất, kiến thức thị trường.

### **4. Về khoa học và công nghệ**

- Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp nhất là các sản phẩm chủ lực, đặc sản có giá trị kinh tế cao của xã. Quy hoạch vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới tạo đột phá về năng suất, chất lượng; chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp để rải vụ thu hoạch; quy trình canh tác tiên tiến; công nghệ xử lý, bảo quản, chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

- Áp dụng các giải pháp cơ giới hóa các khâu chăm sóc và thu hoạch; dây chuyền thiết bị bảo quản, chế biến hướng tới xuất khẩu.

- Triển khai các chương trình khuyến nông về canh tác tiên tiến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; ưu tiên chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thâm canh cây trồng nông lâm nghiệp chủ lực, đặc sản có giá trị kinh tế cao bền vững tại các vùng trồng tập trung, áp dụng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật GAP, hữu cơ, mã số vùng trồng, ... đáp ứng nhu cầu của thị trường; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm.

- Đa dạng hóa các hình thức khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới cho các Hợp tác xã, trang trại, nông dân ứng dụng trong sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường. Hỗ trợ nông dân kết nối với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng, mẫu mã bao bì, đa dạng hoá sản phẩm nhằm đáp ứng thị hiếu, nhu cầu người tiêu dùng, tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.

## **5. Về đầu tư**

- Tuyên truyền các hộ gia đình mạnh dạn đầu tư phát triển các cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao để hình thành theo vùng nguyên liệu tập trung và liên kết thành tổ hợp tác, Hợp tác xã để kết nối với các doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư trong chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn người dân tích cực tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm trên các sàn giao dịch thương mại và các hình thức khác ...

- Mở rộng đầu tư các công trình thủy lợi tại các vùng sản xuất tập trung, các công trình giao thông kết nối vùng sản xuất tập trung với các trục giao thông chính và các công trình hạ tầng thiết yếu khác phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; chuyển giao khoa học công nghệ về giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực và đặc sản có giá trị kinh tế cao; đầu tư hạ tầng và các tiện ích phát triển nông lâm nghiệp gắn với các loại hình du lịch (du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, ...) nhằm thúc đẩy xây dựng nông thôn mới bền vững, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nhất là các sản phẩm OCOP góp phần phát huy lợi thế, giá trị khác biệt của nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

## **6. Xây dựng mô hình**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình khuyến nông ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đối với các cây trồng, vật nuôi gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm: sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao; rải vụ thu hoạch; chống chịu tốt với sâu bệnh hại, thích ứng với biến đổi khí hậu; quy trình tưới nước tiết kiệm; mô hình thâm canh bền vững; sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,...; chăn nuôi an toàn sinh học; mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm,... nhằm chuyển giao và nhân rộng tiến bộ kỹ thuật cho người sản xuất; giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ sức khỏe của người sản xuất và người tiêu dùng.

- Xây dựng mô hình phát triển nông lâm nghiệp, nông lâm kết hợp bền vững gắn với du lịch sinh thái, tạo giá trị kinh tế và quảng bá thương hiệu nông lâm sản của địa phương.

### **7. Về xây dựng và phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ**

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm; gắn phát triển du lịch với quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số và kênh bán hàng trực tuyến. Mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, nhất là các sản phẩm nông sản trên địa bàn xã thông qua hội chợ, hội nghị, diễn đàn thương mại, xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh. Tạo mối liên hệ giữa nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phát triển nông sản hàng hóa thông qua liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Triển khai chương trình OCOP đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung phát triển sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm chủ lực, đặc sản và có tiềm năng.

- Chú trọng xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của xã và tổ chức quản lý, phát triển và bảo vệ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý khi được cấp văn bằng bảo hộ.

### **8. Về đào tạo, tập huấn**

Tăng cường mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ trang trại. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng cường công tác tập huấn cho người dân. Tổ chức tham quan học tập các mô hình: sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch;... mang lại hiệu quả kinh tế cho địa phương

Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình đào tạo, tập huấn trong sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm nông nghiệp cho người nông dân và các cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm.

### **9. Nguồn lực thực hiện**

Thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định; kinh phí tự có của các tổ chức kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực hợp pháp từ các nhà tài trợ, tổ chức kinh tế và của nhân dân.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế xã**

- Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo

cáo UBND xã. Tham mưu UBND xã bổ sung các chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai sâu, rộng các cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp; tham gia xúc tiến thương mại, thu hút các doanh nghiệp ký kết hợp đồng thu mua nông sản tại các vùng trồng; triển khai thực hiện hoạt động khuyến công nông thôn trong chuyển giao công nghệ, hỗ trợ trang thiết bị, dây chuyền cho các mô hình sơ chế, chế biến, phân loại, bảo quản sản phẩm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc xã, các thôn và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn đôn đốc các thôn triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị, tổ chức tuyên truyền vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực trong công tác phát triển cây trồng chủ lực trên địa bàn xã.

- Rà soát nhu cầu và định hướng cho các hộ gia đình về chính sách hỗ trợ đối với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định.

## **2. Trung tâm Dịch vụ công ích xã**

Tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Na Dương về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030.

Phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, khai thác và bảo quản sản phẩm.

Tiếp tục tuyên truyền nhân dân tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các quy trình sản xuất, chăn nuôi nhằm tăng năng suất, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hướng dẫn áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn (VietGAP, hữu cơ...).

## **3. Hạt Kiểm lâm khu vực Lộc Bình**

- Tăng cường bám sát cơ sở, thường xuyên theo dõi cập nhật diễn biến tài nguyên rừng. Phối hợp với UBND xã xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán hàng năm, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng theo quy định.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn kịp thời ngăn chặn và xử lý những trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ và phát triển rừng.

#### **4. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Phối hợp với phòng Kinh tế, trung tâm Dịch vụ công ích, tuyên truyền cho nhân dân về các chủ trương, định hướng của tỉnh, xã về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực trên địa bàn, các cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với nhân dân trong thực hiện kế hoạch này.

#### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp với các phòng, ban có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; đến các đoàn viên, hội viên, nhân dân và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác chuyển đổi, phát triển cây trồng chủ lực trên địa bàn xã.

#### **6. Trưởng các thôn trên địa bàn xã**

- Xây dựng và thực hiện quy ước quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tổ chức và huy động lực lượng quần chúng trên địa bàn phối hợp với kiểm lâm, lực lượng công an, quân sự trên địa bàn phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại rừng.

- Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các kế hoạch công tác chuyển đổi, phát triển cây trồng chủ lực, các chính sách hỗ trợ của nhà nước đến toàn thể nhân dân trong thôn tích cực tham gia thực hiện các mô hình, các loại cây trồng chủ lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, từng bước góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Trên đây là kế hoạch phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Na Dương./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trưởng các thôn trên địa bàn;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Lưu: VT, KT<sub>(HTBH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vi Văn Thúc**